**MẪU ĐỊNH DẠNG, TRÌNH BÀY GIÁO TRÌNH**

- Khổ giấy: A4, Portrait

- Lề: Top: 20mm; Bottom: 25mm; Left: 35; Right: 20

- Vị trí trang: Bottom - Plain Number 3

- Font: Times New Roman, Bảng mã Unicode với kích thước và sắp xếp như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đề mục** | **Kích thước** | **Loại, kiểu chữ** | **Sắp xếp** |
| Tựa giáo trình | 16 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Tên tác giả | 14 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Lời giới thiệu | 13 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Lời tựa | 13 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Mục lục | 13 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Chữ viết tắc, thuật ngữ, quy ước | 13 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Tên chương | 16 | In hoa, đứng, đậm | Canh giữa |
| Tên tiểu mục cấp 1 | 13 | In hoa, đứng, đậm | Canh trái |
| Tên tiểu mục cấp 2 | 13 | In thường, đứng, đậm | Canh trái |
| Tên tiểu mục cấp 3 | 13 | In thường, nghiêng, đậm | Canh trái |
| Nội dung (text) | 13 | In thường, đứng | Canh đều |
| Tên khoa học | 13 | In nghiêng | Canh đều |
| Tên bảng | 13 | In thường, đứng, đậm | Canh trái, trên bảng |
| Bảng (table) | 13 | In thường, đứng | Canh đếu |
| Chú thích bảng | 12 | In thường, nghiêng | Canh trái, dưới bảng |
| Tài liệu tham khảo  (đặt cuối giáo trình) | 13 | In hoa, đứng đậm | Canh giữa |
| Trích dẫn tài liệu tham khảo theo kiểu IEEE |  |  |  |

- Các tiểu đoạn cách Spacing Before: 6pt

- Dãn dòng: Multiple: 1.2

- Sau các dấu : , ; ” ) ] }! ? phải có 1 khoảng trắng (gõ 1 space)

- Sau các dấu “ ( { { không có khoảng trắng (không gõ phím space)

- Sau khí tự cuối của đoạn

- Các tiểu đoạn nhiều nhất là 3 cấp, mỗi cấp chứa ít nhất 1 đoạn văn có nghĩa và độ dài ít nhất 4 dòng

- Đánh số bảng, biểu đồ, hình vẽ bằng 2 ký tự a.b (a là số chương, b là thứ tự của bảng, biểu đồ, hình vẽ), ví dụ: Bảng 1.2 là Bảng thứ 2 trong chương 1; Hình 2.1 là hình 1 trong chương 2.

- Quy cách trình bày và đánh số tiểu đoạn như sau:

**LỜI NÓI ĐẦU** (không quá 1 trang)

**GIỚI THIỆU SÁCH** (không quá 01 trang)

Không bắt buộc

Gợi ý như sau

**-** **Môn học này gồm có ….. chương**:

*Chương 1.* ……………………

*Chương 2.* ………………

*Chương 3.* ………………..

*Chương 4*. …………………..

**- Mỗi chương trong sách này được trình bày như sau:**

**+ Mục tiêu** (yêu cầu cần đạt khi nghiên cứu nội dung này)

*(1) Kiến thức*

*(2) Kỹ năng*

*(3) Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

**+ Phương thức học tập/nghiên cứu**

**+ Nội dung cơ bản, trọng tâm**

**+ Câu hỏi/bài tập tự học**

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT, KÝ HIỆU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ viết tắt/ Ký hiệu** | **Ý nghĩa** |
|  |  |
|  |  |

**DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên bảng, biểu đồ** | **Trang** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**DANH MỤC CÁC HÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hình** | **Trang** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trang tựa** | **Trang** |
|  |  |
|  |  |

**Chương 1**

**TÊN CHƯƠNG ( CHỮ IN HOA, ĐẬM)**

**MỤC TIÊU** (yêu cầu cần đạt khi nghiên cứu nội dung này)

*- Kiến thức*

*- Kỹ năng*

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

**NỘI DUNG CƠ BẢN, TRỌNG TÂM (bám sát đề mục trong Đề cương chi tiết học phần)**

**1.1. (CHỮ IN HOA, IN ĐẬM)..................................**

**1.1.1. (Chữ thường, in đậm)......................................**

***1.1.1.1.* *(Chữ thường, in nghiêng, đậm)*....................**

**CÂU HỎI/BÀI TẬP TỰ HỌC**

**Chương 2** (trang mới và số lẻ)

**……………………**

**MỤC TIÊU** (yêu cầu cần đạt khi nghiên cứu nội dung này)

*- Kiến thức*

*- Kỹ năng*

*- Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

**2.1........................**

**2.1.1......................**

***2.1.1.1...................***

**CÂU HỎI/BÀI TẬP TỰ HỌC**

**PHỤ LỤC (***nếu có***)**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Tên tác giả, Tên tài liệu, Nhà xuất bản, Năm xuất bản

...

*GHI CHÚ: Khi thẩm định Giáo trình biên soạn, tác giả phải in đúng bản sao đề cương chi tiết học phần có đầy đủ chữ ký của các bộ phận có liên quan và được Hiệu trưởng ký duyệt do P. Đào tạo quản lý vào Phụ lục cuối Giáo trình cần thẩm định*